TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Tại điểm cầu trung tâm có:
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Kiên
2. Bà Nguyễn Thị Khánh Ly

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS, ngày 07/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024 đối với các bị cáo:

1/ Giàng A V; Sinh ngày: 01/01/1980; Tại: T, Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: bản Hô Ta, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vàng A D (đã chết) và bà: Tráng Thị S, sinh năm: 1923; Bị cáo có vợ: Mùa Thị M, sinh năm 1984 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: tại bản án số 03/2019/HS-ST, ngày 28/02/2019, Giàng A V bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xử phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong và hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 23/6/2024, tạm giam ngày 02/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. *(Có mặt).*

2/ Sùng A L; Sinh ngày: 04/02/1987; Tại: T, Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: bản Hô Ta, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Sùng Xây X (đã chết) và bà: Giàng Thị S1, sinh năm: 1942; Bị cáo sống chung như vợ chồng: Mùa Thị L1, sinh năm 1987 và 06 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/3/2013, Sùng A L bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục- Lao động xã hội do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 292/QĐ-UBND).

Bị cáo đầu thú, tạm giữ ngày 12/7/2024, tạm giam từ ngày 21/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. *(Có mặt).*

Bị hại: Hảng A P, sinh năm 1990; trú tại: bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu *(có mặt).*

Tại điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L có: Người bào chữa cho bị cáo Giàng A V và bị cáo Sùng A L là ông Nguyễn Công H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 23/6/2024, tại bản Hô Ta, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Công an huyện T bắt quả tang Giàng A V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói Heroine (được gói bằng các mảnh nilon màu xanh và màu hồng); 01 điện thoại di động màu xám đen, mặt sau có chữ Realme (đã qua sử dụng). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A V tại bản Hô Ta, xã T, huyện T, Cơ quan điều tra thu giữ tại đầu giường ngủ của Vàng 01 gói Heroine (được gói bằng nilon màu hồng). Ngoài ra, còn phát hiện tại gác bếp nhà Giàng A V một ít thịt bò được sấy khô, có một số miếng đã bị thối, hỏng.

Về số Heroine thu giữ, quá trình điều tra xác định: Đầu tháng 6/2024, Giàng A V đi chơi ở bản P, xã T, huyện T thì gặp một người đàn ông giới thiệu tên là "X", nhà ở xã T, huyện T. Qua nói chuyện, V đã mua của người đàn ông này 01 gói Heroine với số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi mua Heroine, V mang về nhà tại bản Hô Ta, xã T, huyện T chia thành 02 gói, 01 gói Vàng cất giấu ở đống củi cạnh nhà V, còn 01 gói Vàng để ở đầu giường ngủ không cho ai biết, mục đích: để sử dụng và bán. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 23/6/2024, Đèo Văn T (sinh năm 1990; nơi cư trú: bản L, xã T, huyện T) có gặp và đưa cho Lò Văn Đ (sinh năm 1993; nơi cư trú cùng bản với T) số tiền 500.000 đồng nhờ Đ đi mua Heroine để sử dụng. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Giàng A V để hỏi mua Heroine và hẹn gặp V tại khu vực giáp ranh giữa bản Hô Ta và bản P, xã T, huyện T để trao đổi mua bán (nhưng không thỏa thuận rõ về số lượng H1 và tiền mua cụ thể). Khoảng 01 giờ sau, Đ đến nhà Đèo Văn T đưa cho T số tiền 1.600.000 đồng để đi mua Heroine (trong đó có 500.000 đồng của T và 1.100.000 đồng của Đ). Đ bảo T đi đến khu vực giáp ranh giữa bản Hô Ta và bản P, xã T, huyện T để gặp và trao đổi mua Heroine (Đ đã gọi điện hẹn người bán trước rồi). Về phần Giàng A V, sau khi nghe điện thoại, V đi ra đống củi, lấy gói Heroine cầm trên tay trái mang điểm hẹn để bán. Trên đường đi thì V bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang (như đã nêu ở phần trên). Đối với Đèo Văn T, sau khi cầm số tiền 1.600.000 đồng đến nơi hẹn mua Heroine đợi khoảng 30 phút không thấy ai đến nên T đi về nhà.

Đối với số thịt bò sấy khô tại nhà Giàng A V, quá trình điều tra xác định:

Khoảng cuối tháng 5/2024 (không rõ ngày), Giàng A V đến bản N, xã P, huyện T và mua từ 01 người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine với số tiền 180.000 đồng. Sau đó, V mang Heroine về nhà tại bản Hô Ta, xã T, huyện T, cất giấu gói Heroine vào đống củi cạnh nhà V, không cho ai biết, mục đích để sử dụng và bán. Được mấy ngày sau, Giàng A V đang ở nhà một mình thì có Sùng A L đến nhà V hỏi vay tiền và mua nợ H1. Vàng đã cho L vay số tiền 300.000 đồng và bán nợ cho L 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Qua nói chuyện, V biết L có đi làm thuê khai thác vàng nên V đã nhờ L lấy cho một ít "Xyanua" để dùng làm chất độc đi đánh cá suối, L đồng ý. Sau đó vài ngày, L mang đến nhà đưa cho V một gói

“Xyanua” do L lấy được khi đi làm vàng. Nhận được “Xyanua”, V bẻ một ít H1 đưa cho L và L đã mang về nhà sử dụng hết.

Buổi chiều một ngày đầu tháng 6/2024, Sùng A L đến nhà Giàng A V để tiếp tục hỏi mua Heroine, L đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. V cầm tiền rồi bẻ một ít H1 bán cho L. Mua được H1, L tự ý ngồi sử dụng H1 tại bàn uống nước trong nhà V. Sau đó, L có nói với V: “*từ mai không còn tiền để mua H1 chơi rồi*”. Lúc này, V nói với L: “*lên rừng kiếm thịt trâu thịt bò về cho tao, tao đưa H1 cho*”. Lả hiểu ý V bảo L đi trộm trâu, bò về cho V để đổi H1 nhưng L không nói gì mà đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ chiều ngày hôm sau, Sùng A L sang nhà gặp Giàng A V hỏi mua nợ 50.000 đồng Heroine. Vàng đã bẻ một ít bán cho L. Nhận được H1, L tự ý ngồi sử dụng hết số Heroine mua được tại nhà V. Sau đó, V tiếp tục bảo L đi trộm cắp trâu, bò mổ lấy thịt mang về bán cho V để Vàng làm thịt khô. Vàng lấy gói “Xyanua” mà L đưa cho V trước đó ra đưa cho L và nói: “*cho thuốc vào lá cây và trộn với muối cho trâu, bò ăn thì trâu bò sẽ chết*”. Vàng có đưa thêm cho L một ít Heroine để L sử dụng, L nhận gói “Xyanua” rồi đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Sùng A L lấy 01 con dao nhọn, 01 đèn pin (loại đèn đội đầu), 01 bao tải màu trắng cùng một ít muối rồi một mình đi lên rừng thuộc bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đi bộ khoảng 02 tiếng, L đến khu vực đồi P thuộc bản H, xã T, huyện T. Khi đến nơi, L nhìn thấy một đàn bò gồm 02 con bò cái và 01 con bò đực. Khi L đi đến gần thì 02 con bò cái bỏ chạy, chỉ còn lại 01 con bò đực lông màu vàng, khoảng 05 tuổi. Lả lấy muối trộn với “Xyanua” để vào lá cây con bò đực ăn, khoảng 10 phút sau khi ăn, con bò chết. L dùng dao cắt lọc lấy thịt hai đùi sau, 01 đùi trước và phần thịt u hoa của con bò cho vào bao tải. Lả lấy hai đoạn dây rừng buộc bao tải thịt bò đeo lên lưng mang về. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L mang thịt bò về đến nhà Giàng A V. Lúc này có V cùng với Mùa Thị Đ1 (sinh năm 1988, đang sống cùng tại nhà V) đang ở nhà và Hảng A D1 (sinh năm: 1981, nơi cư trú: bản H, xã T, huyện T) đang đứng trú mưa tại nhà V. Sùng A L đưa bao thịt cho V xem, V đồng ý nhận số thịt bò và trừ nợ cho L số tiền 650.000 đồng (gồm 300.000 đồng do V cho L vay và 350.000 đồng là tiền hai lần mua nợ H1). Sau đó, L lấy một miếng thịt (khoảng 7-8 lạng) mang về ăn. Trước khi L đi về, V cho L một ít H1, L cầm về sử dụng hết. Số thịt bò mang về nhà, L đưa cho Mùa Thị L1 (sinh năm 1987, nơi cư trú: bản H, xã T, huyện T) nấu và cùng ăn hết. L không nói cho L1 biết thịt bò trộm cắp mà có. Số thịt bò tại nhà V thì V đã nấu ăn một phần, phần còn lại chia thành các miếng nhỏ sấy khô để ăn dần (cơ quan điều tra đã phát hiện, lập biên bản sự việc khi tiến hành khám xét).

Quá trình điều tra xác định: con bò do Sùng A L trộm cắp là tài sản của gia đình anh Hảng A P (sinh năm 1990; nơi cư trú: bản H, xã T, huyện T). Ngày 07/6/2024, gia đình anh P thả rông một đàn bò ở khu vực rừng thuộc bản H, xã T, huyện T. Đến ngày 13/6/2024, anh P đi tìm bò thì phát hiện 01 con bò đực của gia đình mình bị giết trộm, phần thịt còn lại đang bắt đầu phân hủy, anh P đã làm đơn trình báo đến Công an huyện T.

Về phần Sùng A L, sau một thời gian đi làm thuê tại xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai, đến ngày 12/7/2024, L nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến trụ sở Công an huyện T đầu thú về hành vi của mình. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Sùng A L 01 con dao nhọn có bao bằng gỗ.

Tại kết luận giám định số 68 ngày 23/6/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 835/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: tổng số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A V có khối lượng **3,75 gam**; là ma túy, loại: **Heroine** (trong đó: số Heroine thu giữ khi bắt quả tang là 3,63 gam, khi khám xét khẩn cấp là 0,12 gam).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 19/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: 01 con bò 05 tuổi, lông màu vàng có giá là **22.400.000 đồng**.

Vật chứng còn lại của vụ án: 3,3 gam Heroine; 01 mảnh ni lon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 điện thoại di động màu xám-đen, đằng sau có chữ "Realme", có lắp 01 sim (đã qua sử dụng); 01 con dao (loại dao mèo) có chiều dài là 39cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 26cm, chỗ rộng nhất là 4,5cm, phần lưỡi dao và mũi dao sắc nhọn, sống dao dày, phần cán dao bằng gỗ có chiều dài 13cm (dao đã qua sử dụng); 01 bao đựng bao dao bằng gỗ có chiều dài 28,5cm, rộng 06cm, trên bao dao được cuốn bằng băng dính đen thành bốn đoạn cuốn vòng quanh và được cuốn thêm một đoạn dây tết bằng vải thành nhiều vòng, bao dao đã qua sử dụng. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Đối với bao tải đựng thịt và 02 đoạn dây rừng dùng để buộc bao tải thịt bò, Giàng A V đã vứt bỏ nên không thu giữ được. Đối với đèn pin đội đầu của Sùng A L dùng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, L khai mang đến làm thuê tại xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai sau đó đã làm mất nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Hảng A P yêu cầu Giàng A V và Sùng A L bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (trong đó: giá trị con bò là 23.000.000 đồng, tiền công tìm kiếm là 2.000.000 đồng).

Bản cáo trạng số: 129/CT-VKS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Giàng A V về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; đối với bị cáo Sùng A L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 – Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng A V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Sùng A L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Giàng A V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Giàng A V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng Điều 55 – Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Giàng A V.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo V .

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sùng A L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 288, 584, 585, 587 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và các bị cáo, theo đó, bị cáo Giàng A V và Sùng A L liên đới bồi thường cho bị hại Hảng A số tiền 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 – BLHS; khoản 2 Điều 106 – BLTTHS. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 3,3 gam Heroine; 01 con dao nhọn (loại dao mèo) có tổng chiều dài là 39 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 26 cm, chỗ rộng nhất là 4,5 cm, phần lưỡi dao và mũi dao sắc nhọn, sống dao dày, phần cán dao bằng gỗ có chiều dài 13 cm, dao đã qua sử dụng; 01 bao đựng dao bằng gỗ có chiều dài 28,5 cm, rộng 06 cm, trên bao dao được cuốn bằng băng dính đen thành bốn đoạn cuốn vòng quanh và được cuốn thêm một đoạn dây tết bằng vải thành nhiều vòng, bao dao đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xám đen, đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A V. Truy thu đối với Giàng A V số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo Giàng A V và Sùng A L.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: nhất trí về tội danh cũng như điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 – BLHS do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; bị cáo Giàng A V hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm t khoản 1 Điều 51 –Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức thấp nhất đề nghị của Kiểm sát viên. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tranh luận: việc bị cáo V khai nhận về nguồn gốc số thịt bò mà lực lượng Công an phát hiện, ghi nhận biên bản sự việc trong quá trình khám xét khẩn cấp thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, đã được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Do đó, đề nghị của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Giàng A V là không có căn cứ.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, bị hại nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: hai bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Cuối tháng 5/2024, tại bản Noong Thăng, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Giàng A V đã mua trái phép 01 gói Heroine với số tiền 180.000 đồng từ một người không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng và bán. Sau đó, trong tháng cuối tháng 5 và đầu tháng 6 năm 2024, tại bản Hô Ta, xã T, huyện T, Giàng A V đã 03 lần bán trái phép Heroine cho Sùng A L: lần thứ nhất, Vàng bán nợ cho L 01 gói Heroine thỏa thuận là 300.000 đồng; lần thứ hai, V bán 01 gói Heroine cho L lấy 100.000 đồng; lần thứ ba, V bán nợ cho L 01 gói Heroine thỏa thuận 50.000 đồng. Đến đầu tháng 6/2024, tại bản Pá Liềng, xã T, huyện T, Giàng A V đã mua trái phép 01 gói Heroine với số tiền 1.800.000 đồng từ một người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau đó, V chia thành 02 gói, mục đích: để sử dụng và bán. Hồi 11 giờ ngày 23/6/2024, tại bản Hô Ta, xã T, huyện T, G đang trên đường mang 01 gói Heroine đi bán thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 3,63 gam. Khám xét khẩn cấp tại nhà Giàng A V thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,12 gam. Tổng khối lượng Heroine thu giữ của Giàng A V là 3,63 +

0,12 = 3,75 gam Heroine.

Cũng trong đầu tháng 6/2024, tại bản Hô Ta, xã T, huyện T, Giàng A V đã chủ mưu, bàn bạc, xúi giục Sùng A L đi trộm cắp bò lấy thịt mang về cho V. Đến khoảng 18 giờ một ngày đầu tháng 6/2024, tại khu vực đồi P thuộc bản H, xã T, huyện T, Sùng A L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con bò đực khoảng 05 tuổi trị giá 22.400.000 đồng của gia đình anh Hảng A P. Sau đó, L cắt lấy thịt của con bò mang về đưa cho Giàng A V để được V trừ nợ số tiền 650.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Giàng A V đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội *"Trộm cắp tài sản"* khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Sùng A L đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – Bộ luật Hình sự 2015 nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Sùng A L lười lao động, vì nghiện chất ma túy, muốn có tiền đáp ứng nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi Giàng A V xúi giục, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Hảng A P. Bị cáo Giàng A V vì muốn thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã xúi giục bị cáo L trộm cắp tài sản. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức đều được pháp luật bảo vệ, nhưng bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mà pháp luật nghiêm cấm, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

Xét tính chất đồng phạm: trong vụ án này các bị cáo chỉ đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản có tính chất giản đơn: bị cáo Giàng A V là người khởi xướng, xúi giục bị cáo Sùng A L, khi được V gợi ý về việc trộm cắp tài sản thì bị cáo tích cực thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo L còn đầu thú về hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 – Bộ luật Hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt của Viện kiểm sát; đề nghị của người bào chữa về tội danh, điều khoản truy

tố, mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án phù hợp với luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa: cho bị cáo Giàng A V hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Bị cáo Giàng A V khi bị bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đã khai nhận ra vật chứng thu giữ là những miếng thịt bò do mua của Sùng A L thể hiện việc thành khẩn khai báo cho việc khởi tố, truy tố đối với tội Trộm cắp tài sản sau này. Đây là tình tiết giảm nhẹ cũng đã được Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho cả hai tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Giàng A V. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Giàng A V và Sùng A L mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, song đối với bị cáo Giàng A V đã từng bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo L đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội do nghiện chất ma túy. Sau khi chấp hành xong các hình thức xử lý nêu trên, các bị cáo V và L không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mắc vào tệ nạn nghiện chất ma túy rồi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình để cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A V; quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

[7] Về trách nhiệm dân sự (TNDS):

Bị hại ông Hảng A P đề nghị các bị cáo Giàng A V và Sùng A L phải có trách nhiệm bồi thường giá trị con bò và công tìm kiếm với số tiền 25.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại không thay đổi số tiền yêu cầu; các bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, việc yêu cầu là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp và tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên, chia kỷ phần bồi thường cho các bị cáo đối với yêu cầu của bị hại.

[8] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 3,3 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh ni lon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng;

01 con dao (loại dao mèo) có chiều dài là 39cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 26cm, chỗ rộng nhất là 4,5cm, phần lưỡi dao và mũi dao sắc nhọn, sống dao dày, phần cán dao bằng gỗ có chiều dài 13cm (dao đã qua sử dụng); 01 bao đựng bao dao bằng gỗ có chiều dài 28,5cm, rộng 06cm, trên bao dao được

cuốn bằng băng dính đen thành bốn đoạn cuốn vòng quanh và được cuốn thêm một đoạn dây tết bằng vải thành nhiều vòng, bao dao đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động màu xám-đen, đằng sau có chữ "Realme", có lắp 01 sim (đã qua sử dụng). Đối với chiếc điện thoại này, Hội đồng xác định, bị cáo Giàng A V dùng để liên lạc mua bán ma túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào NSNN. 01 Sim không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 100.000 đồng do bị cáo Giàng A V bán trái phép chất ma túy cho Sùng A L, bị cáo V đã tiêu xài nên cần truy thu số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với 02 lần Lả mua Heroine nợ, số tiền 250.000 đồng thì V chưa thu được nên không có cơ sở để truy thu số tiền này

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Giàng A V khai mua từ người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý. Theo lời khai của Giàng A V, người bán Heroine cho V vào đầu tháng 6/2024 giới thiệu là "Xuân Thuận" ở xã T, huyện T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lò Văn Đ và Đèo Văn T là những người hẹn và mang tiền đến điểm hẹn để mua Heroine của Giàng A V vào ngày 23/6/2024. Quá trình điều tra xác định: giữa Giàng A V và Lò Văn Đ, Đèo Văn T chỉ hẹn nhau đến địa điểm để trao đổi mua bán Heroine, không thỏa thuận cụ thể về số lượng Heroine và số tiền mua bán. Do vậy, không đủ cơ sở kết luận gói Heroine có khối lượng 3,63 gam mà Giàng A V cầm đi bán là của Đèo Văn T và Lò Văn Đ nên không đủ căn cứ để xử lý Đèo Văn T và Lò Văn Đ.

Đối với hành vi của Giàng A V đã 03 lần cho Sùng A L Heroine sử dụng (một lần khi L mang thuốc độc về đưa cho V, một lần trước khi L đi trộm bò, một lần sau khi L trộm thịt bò mang về đưa cho V), Sùng A L đã sử dụng hết số Heroine này. Xét thấy đây là hành vi đơn giản của người nghiện có chất ma túy cho người nghiện khác sử dụng trái phép, không có sự chỉ huy, phân công, điều hành việc chuẩn bị, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Giàng A V về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với 02 lần Sùng A L sau khi mua đã sử dụng Heroine tại nhà Giàng A V (gồm một lần mua 100.000 đồng và một lần mua nợ 50.000 đồng). Quá trình điều tra xác định: Sùng A L tự ý sử dụng Heroine tại nhà V mà không xin phép. Cơ quan điều tra không xử lý Giàng A V về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sùng A L, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với Mùa Thị Đ1 (người sống cùng với Giàng A V) và Mùa Thị L1 (người chung sống như vợ chồng với Sùng A L) là những người đã nấu ăn số thịt bò mà Giàng A V, Sùng A L trộm cắp. Quá trình điều tra xác định L1 và Đ1 không

biết nguồn gốc thịt bò nên L1 và Đ1 nên Cơ quan điều tra không xử lý Mùa Thị Đ1 và Mùa Thị L1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với hành vi của Sùng A L và Giàng A V khai dùng chất độc (là X1) để đầu độc làm chết bò, trộm lấy thịt. Do L đã sử dụng hết số chất độc này nên không có cơ sở để kết luận và xử lý về tội sử dụng chất độc.

[10] Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Miễn cho các bị cáo án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do các bị cáo Giàng A V và Sùng A L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phủ phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025.

[11] Kiến nghị qua vụ án này, Hội đồng xét xử đề nghị chính quyền địa phương các xã, thị trấn cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến đại bộ phận nhân dân đặc biệt là tội phạm ma túy đã và ngày càng diễn biến phức tạp; đề nghị nhân dân đề phòng cảnh giác bảo vệ tài sản của mình tránh tạo cơ hội cho các loại tội phạm từ ma túy đã làm phát sinh các loại tội phạm khác. Đồng thời, có cơ chế tạo công ăn việc làm cho các bị án sau khi chấp hành án về địa phương, yên tâm cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội như chính sách mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; - Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng A V;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A L;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Điều 46, khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 288, 584, 585, 587 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Giàng A V** phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và tội *" Trộm cắp tài sản";* bị cáo **Sùng A L** phạm tội*: " Trộm cắp tài sản"*

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A V 08 (tám) năm tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và 02 (hai) năm tù về tội: *" Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng Điều 55 – Bộ luật Hình sự . Buộc bị cáo Giàng A V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2024.

Xử phạt bị cáo Sùng A L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và các bị cáo.

* Bị cáo Giàng A V và Sùng A L liên đới: bồi thường cho bị hại Hảng A P, sinh năm 1990; địa chỉ: bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng);* chia kỷ phần mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 12.500.000 đồng *(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãiđối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 3,3 gam Heroine; 01 mảnh ni lon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 sim điện thoại; 01 con dao (loại dao mèo) có tổng chiều dài là 39cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài là 26cm, chỗ rộng nhất là 4,5cm, phần lưỡi dao và mũi dao sắc nhọn, sống dao dày, phần cán dao bằng gỗ có chiều dài 13cm (dao đã qua sử dụng); 01 bao đựng bao dao bằng gỗ có chiều dài 28,5cm, rộng 06cm, trên bao dao được cuốn bằng băng dính đen thành bốn đoạn cuốn vòng quanh và được cuốn thêm một đoạn dây tết bằng vải thành nhiều vòng, bao dao đã qua sử dụng.

Tịch thu 01 điện thoại di động màu xám-đen, đằng sau có chữ "Realme", (đã qua sử dụng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

Truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Giàng A V sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Các bị cáo Giàng A V, Sùng A L, mỗi bị cáo được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Giàng A V, Sùng A L; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên;
- Người bào chữa; bị hại;
- THA PT;
- Bị cáo (02);
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Tà Mung (để biết);
- Lưu HS – TA.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Khánh Ly	**Nguyễn Trung Kiên**	**Lương Thị Mỹ Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Mường Kim (để biết);
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng